TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*A, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Duy Thạch

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 02/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* + Ngân hàng N; địa chỉ: Số X đường Y, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N: Ông Phạm Văn C, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh A (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 01 năm 2019); có mặt.

+ Ông Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị H1, bà Trần Thị M; đều có địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; bà H1, bà M có mặt, ông H vắng mặt (có đề nghị giải quyết vụ việc vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), ông Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị H1 và bà Trần Thị M với tư cách là người yêu cầu trình bày:

Ông Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị H1 và Ngân hàng - Chi nhánh A có ký hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201400357/HĐTD/18 ngày 19 tháng 11 năm 2014 có nội dung Ngân hàng cấp cho ông H, bà H1 hạn mức vay tín dụng 600.000.000đ để mua bán rau, củ các loại; lãi suất cho vay 10,5%/năm.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 65 tờ bản đồ số 30, xã H1 (địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng) do bà Trần Thị M đứng tên chủ sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE900089, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00184 do UBND huyện A cấp ngày 28 tháng 6 năm 2012. Việc thế chấp tài sản đã được lập hợp đồng, được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà H1 đã được Ngân hàng giải ngân cho vay 600.000.000đ nhưng do kinh doanh khó khăn, ông H và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2018, ông H và bà H1 còn nợ Ngân hàng 552.198.272đồng; trong đó 367.000.000 đồng nợ gốc, 111.129.959 đồng lãi trong hạn và 74.068.313 đồng lãi quá hạn.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện A, Ngân hàng và ông Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị H1, bà Trần Thị M đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2018, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 còn nợ Ngân hàng 552.198.272 đồng; trong đó 367.000.000 đồng nợ gốc, 111.129.959 đồng lãi trong hạn và 74.068.313 đồng lãi quá hạn.

- Về số lãi phát sinh sau ngày 20 tháng 9 năm 2018: Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113 -LAV-201400357/HĐTD/18 ngày 19 tháng 11 năm 2014 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng 552.198.272 đồng (trong đó 367.000.000 đồng nợ gốc, 111.129.959 đồng lãi trong hạn và 74.068.313 đồng lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Kể từ tháng 02 năm 2019 đến hết tháng 11 năm 2019, chậm nhất ngày 15 hàng tháng, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 20.000.000 đồng/tháng; số tiền này được khấu trừ vào khoản nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm 185.198.272 đồng nợ lãi phát sinh tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2018 và khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2113 -LAV-201400357/HĐTD/18 ngày 19 tháng 11 năm 2014 kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018).

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 65, tờ bản đồ số 30, xã H1 (địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE900089, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00184 do UBND huyện A cấp ngày 28 tháng 6 năm 2012 cho chủ sử dụng đất là bà Trần Thị M. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho bà Trần Thị M.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

- Về lệ phí và tạm ứng lệ phí: Ngân hàng chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là Ngân hàng, bà Nguyễn Thị H1 và bà Trần Thị M giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo nội dung trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng và ông H, bà H1, bà M về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án huyện A. Ngân hàng phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

[1] Về việc tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự: Ông Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt ông Phạm Ngọc H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải nên thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận Ngân hàng chịu cả lệ phí việc dân sự nên Ngân hàng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39; các điều 143, 149, 367; 369; 370, 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2018, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 còn nợ Ngân hàng 552.198.272 2,4đồng; trong đó 367.000.000 đồng nợ gốc, 111.129.959 đồng lãi trong hạn và 74.068.313 đồng lãi quá hạn.

- Về số lãi phát sinh sau ngày 20 tháng 9 năm 2018: Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113 -LAV-201400357/HĐTD/18 ngày 19 tháng 11 năm 2014 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho ngân hàng 552.198.272 đồng (trong đó 367.000.000 đồng nợ gốc; 111.129.959 đồng lãi trong hạn và 74.068.313 đồng lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Kể từ tháng 02 năm 2019 đến hết tháng 11 năm 2019, chậm nhất ngày 15 hàng tháng, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 20.000.000 đồng/tháng; số tiền này được khấu trừ vào khoản nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm 185.198.272 đồng nợ lãi phát sinh tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2018 và khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2113 -LAV-201400357/HĐTD/18 ngày 19 tháng 11 năm 2014 kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018).

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 65, tờ bản đồ số 30, xã H1 (địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE900089, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00184 do UBND huyện A cấp ngày 28 tháng 6 năm 2012 cho chủ sử dụng đất là bà Trần Thị M. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản

được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho bà Trần Thị M.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Điều 2. Lệ phí: Ngân hàng phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngân hàng đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004044 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên không phải nộp nữa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch